

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 22-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thiều.

2. Ông Lê Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt A, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03-12-1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp H, xã C, thị xã B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Trương Thị Hiệp L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-01-2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Võ Minh S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn R (T1), sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Trịnh Việt H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp SC, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Chị Lê Thị Hồng Ch, sinh năm 1982 (vắng mặt).

4. Anh Võ Hoài T2, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31-12-2021 bị cáo Nguyễn Nhựt A đến nhà cha ruột tại ấp LB, xã N, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh thì gặp người tên T3 không rõ lý lịch, rồi T3 rủ bị cáo cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Tài hẹn ngày hôm sau sẽ chở bị cáo về nhà.

Sáng ngày 01-01-2022, khi T3 dùng xe mô tô hiệu Honda Wave không rõ biển số chở bị cáo về hướng thị xã B thì cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực ấp V, xã Đ, huyện G phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-571.33 của anh Võ Minh S đang để trước nhà, có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông giữ nên bị cáo kêu T3 dùng xe để bị cáo vào nhà lấy trộm, còn T3 đứng trước cổng để canh giới. Khi T3 vào lấy được xe chạy đi thì anh S phát hiện tri hô cùng với anh Trịnh Việt H1 đuổi theo. Bị cáo điều khiển xe chạy được một đoạn ra đường Quốc lộ 22B thì xe tắt máy nên bị cáo bỏ lại xe vừa lấy trộm rồi lên xe của T3.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi bỏ chạy đến khu vực ấp M, xã Đ, huyện G bị cáo nhảy xuống xe chạy trốn thì bị anh H1 đuổi theo nên bị cáo dùng bình xịt hơi cay mang theo xịt hơi cay vào mặt của anh H1 để chống trả. Lúc này, người dân bắt giữ bị cáo cùng vật chứng giao Công an xử lý và còn T3 chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: Trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-571.33 tại thời điểm ngày 01-01-2022 là 19.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 bình xịt hơi cay được quấn băng keo màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, loại quai ngang, hiệu Mpolo và 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen, số sê ri 354194104067858. Riêng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-571.33 đã trả lại cho anh Sang.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với người tên T3 không rõ lý lịch cùng với bị cáo trộm xe, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tuy có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bị hại anh Võ Minh S trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị trộm là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-571.33 nên anh không yêu cầu bồi thường và anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSGD ngày 23-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhực A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhực A từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ xác định:

Ngày 01-01-2022 tại khu vực ấp V, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Nhực A cùng đồng phạm tên T3 lợi dụng lúc anh Võ Minh S để xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70F1-571.33 trước nhà, có sẵn chìa khóa trên xe và không người trông giữ nên đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô như trên của anh S trị giá là 19.300.000 đồng. Đồng thời, khi bị truy đuổi bị cáo đã có hành vi dùng bình xịt hơi cay mang theo xịt hơi cay để chống trả người đuổi theo nhằm mục đích tẩu thoát nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng là “*hành hung để tẩu thoát*”. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân, không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và bất chấp pháp luật. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công

dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tuy vắng mặt nhưng bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông Ngoại tên Trương Bá Th là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và bị cáo đã từng thực hiện nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người tên Tài không rõ lý lịch cùng với bị cáo trộm xe, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Võ Minh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 Bình xịt hơi cay được quấn băng keo màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng là công cụ mà bị cáo sử dụng để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 Nón bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép da màu nâu, loại quai ngang, hiệu Mpolo và 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen, số sê ri 354194104067858 đều của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-02-2022)

[7] Xét toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-01-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại anh Võ Minh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) Bình xịt hơi cay được quấn băng keo màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) đôi dép da màu nâu, loại quai ngang, hiệu Mpolo và 01 (một) điện thoại di động Nokia 106 màu đen, số sê ri 354194104067858.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-02-2022)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh